

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 401/2019/DS-ST
Ngày: 11-9-2019
V/v tranh chấp dân sự
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Hợp

Ông Lê Ngọc Hóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 144/2019/QĐHPT-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1978, địa chỉ cư trú: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đại G, trú tại: Đường D, Phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là Luật sư của Văn phòng luật sư Lê Thủy và thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2.Bị đơn: Ông Hà Quốc A, sinh năm: 1981, địa chỉ cư trú: Đường F, Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ trình bày: Ngày 13/01/2017, ông có cho ông Hà Quốc A vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng. Đến hạn trả nợ ngày 13/01/2018 nhưng ông A vẫn không trả nợ cho ông

mặc dù ông đã nhiều lần đòi nợ. Ông khởi kiện yêu cầu ông A trả một lần số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và nợ tiền lãi từ ngày 13/01/2017 đến 13/5/2018 là 24.000.000 đồng, tổng cộng: 224.000.000 đồng. Sau khi khởi kiện ông A có trả cho ông 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Đ chỉ yêu cầu ông A trả tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Gia trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông A phải trả cho ông Đ số tiền nợ 150.000.000 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, nguyên đơn xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Hội đồng xét xử, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông A không đến Tòa án để giải quyết nên Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt ông A theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định tư cách tố tụng; thu thập chứng cứ; thủ tục hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; thời hạn chuẩn bị xét xử; gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát; thủ tục cấp, tổng đạt, niêm yết.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Buộc ông Hà Quốc A có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn Đ số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân

sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại số: Đường F, Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Do đương sự: Ông A vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

[2]. Xét yêu cầu của đương sự: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ thấy rằng, căn cứ vào hợp đồng cho vay tiền ngày 13/01/2017 ghi bên cho vay là ông Lê Văn Đ, bên vay là ông Hà Quốc A, số tiền vay là 200.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 13/01/2017 đến 13/01/2018 thì việc ông Đ khởi kiện yêu cầu ông A thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở để xem xét. Sau khi vay tiền của ông Đ thì ông A phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi hàng tháng nhưng ông A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết là vi phạm Điều 3 của hợp đồng đã ký kết. Do đó, tại phiên tòa ông Đ chỉ yêu cầu ông A phải hoàn trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ không yêu cầu ông A trả tiền nợ lãi.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nghĩ buộc ông A trả cho ông Đ số tiền 150.000.000 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là thỏa đáng và phù hợp với quy định tại Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí Tòa án: Ông A phải trả cho ông Đ số tiền 150.000.000 đồng nên phải chịu án phí là $150.000.000 \times 5\% = 7.500.000$ đồng.

Hoàn lại cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí là 5.600.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2018/0002019 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 351, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ.

1. Buộc ông Hà Quốc A có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn Đ số tiền nợ 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí Tòa án: Ông Hà Quốc A phải chịu là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Hoàn lại cho ông Lê Văn Đ số tiền tạm ứng án phí là 5.600.000 (Năm triệu sáu trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số: AA/2018/0002019 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Mạnh Cường

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN